TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 26/12/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Điểm.

Bà Phạm Thị Diệu.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NHTMCPS. Địa chỉ Z NKKN, phường VTS, quận Y, TPHCM. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: CTTNHHMTVQLN và KTNHS(Công ty SBA), (Văn bản ủy quyền ngày 12/10/2022). Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên NHTMCPS (Văn bản ủy quyền ngày 16/8/2023). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1986. Nơi ĐKNKTT: Thôn G, xã VA, huyện NL, tỉnh TH. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/9/2023, được bổ sung tại bản tự khai ngày 16/12/2024 nguyên đơn trình bày: Ngày 16/12/2016 bà N có ký với Ngân hàng TMCP SGTT(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ số thẻ 486265 – 8878 với hạn mức sử dụng là 15,000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.416.665 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N có thanh toán số tiền 21.885.599 đồng cho Ngân hàng (Thứ tự thanh toán theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng trừ phí – lãi trước, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện trí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điệu kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn: 2.15% x 150% = 3.225%/tháng .

Tính dến ngày 26/12/2024 , bà N còn nợ các khoản nợ sau: Nợ gốc: 9.030.511 đồng. Lãi quá hạn: 20.066.436 đồng. Tổng cộng: 29.096.947 đồng.

Cách tính lãi quá hạn: Lãi ngày: 9.030.511đ x 3.225%/30 ngày = 9708. Số ngày quá hạn: Từ ngày 01/5/2019 – 26/12/2024 = 2067 ngày. Lãi quá hạn: 9708 đ x 2067 ngày = 20.066.436đ.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP SGTTyêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2024 là 29.096.947 đồng (Hai mươi chín triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn , chín trăm bốn mươi bảy đồng) và yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 26/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Cùng với đơn khởi kiện Ngân hàng có đơn đề nghị không hòa giải tại trung tâm hòa giải. Sau khi Tòa án nhân dân huyện NL thụ lý vụ án và ra thông bào về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thì nhận được đơn của Ngân hàng đề nghị không tiến hành hòa giải, đề nghị xét xử theo thủ tục chung, phiên tòa xét xử lần thứ nhất nguyên đơn vắng mặt, phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu tống đạt các văn bản liên quan cho nguyên đơn theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2024 chị Ngô Thị N là bị đơn trong vụ án trình bày: Năm 2016 chị có mở tài khoản tín dụng của NHTMCPS để mua trả góp điện thoại, chị có đóng lãi và phí cho Ngân hàng, khoảng năm 2019 do hoàn cảnh khó khăn nên chị không thể tiếp tục đóng lãi và phí cho Ngân hàng, chị cũng không còn nhớ mình còn khoản vay này. Từ đó đến nay chị cũng không được nhận điện thoại hay tin nhắn nào từ phía Ngân hàng, chị nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện NL, triệu tập đến phiên tòa vào ngày 09/12/2024, chị đã có mặt theo giấy triệu tập. Nay Ngân hàng yêu cầu chị phải trả số nợ gốc 9.030.511 đồng và số tiền lãi, chị đồng ý trả số nợ gốc 9.030.511 đồng cho Ngân hàng. Còn số tiền lãi chị không đồng ý trả cho Ngân hàng, chị đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết. Chị đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa xét xử lại

vào ngày 26/12/2024. Do công việc bận, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 155, 357, 429 Bộ luật Dân sự; các Điều 100; 103; 107 Luật các Tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung) năm 2024; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Ngô Thị N phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ 9.030.511 đồng. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chị Ngô Thị N trả số tiền lãi 20.066.436 đồng. Các đương sự phải chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và tư cách của đương sự: Căn cứ Giấy ủy quyền ngày 16/8/2023 và biên bản xác minh ngày 14/6/2024, ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện NL xác định chị Ngô Thị N có hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã VA huyện NL, tỉnh TH. Đủ cơ sở xác định thẩm quyền giải quyết và tư cách của đương sự trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án thấy rằng: Nguyên đơn khởi kiện chị Ngô Thị N là quan hệ tranh chấp về Hợp đồng tín dụng.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự phát sinh trước ngày 01/7/2024, nên áp dụng quy định của Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14, để giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024 QH15 là phù hợp.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 29.096.947 đồng gồm: Nợ gốc 9.030.511 đồng và số tiền lãi quá hạn 20.066.436 đồng thấy rằng:

- Các đương sự đều thừa nhận ngày 16/12/2016 chị Ngô Thị N có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dín dụng số thẻ 486265 – 8878 với hạn mức sử dụng là 15,000.000 đồng không xác định thời hạn, chị N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.416.665 đồng và đã thanh toán số tiền 21.885.599 đồng cho Ngân hàng. Kể từ ngày 01/5/2019 chị N không thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị N và chuyển dư nợ 9.030.511 đồng sang nợ quá hạn. Như vậy, kể từ ngày 01/5/2019 chị N phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trong hợp đồng tín dụng giữa chị N và Ngân hàng, theo chị N trình bày kể từ ngày 01/5/2019 đến nay chị N không nhận được điện thoại hoặc tin nhắn cuả ngân hàng yêu cầu trả nợ, trong quá trình giải quyết Ngân hàng cũng không cung

cấp được chứng cứ, để chứng minh từ ngày 01/5/2019 đến ngày khởi kiện, Ngân hàng đã đôn đốc yêu cầu chị N trả nợ.

- Từ ngày 01/5/2019 đến ngày Ngân hàng khởi kiện 25/9/2023 là 04 năm, 04 tháng 24 ngày. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sụ 2015 thì *"Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm"*.

Kể từ ngày 01/5/2019 chị N vi phạm nghĩa vụ trả tiền và Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị N, tức là quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, ngày 25/9/2023 nguyên đơn mới khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đã quá 03 năm, nên đã quá thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp "Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu…". Do đó chỉ có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền gốc 9.030.511 đồng. Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 20.066.436 đồng, không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Xét đề nghị của bị đơn thấy rằng: Bị đơn đồng ý trả lại số tiền gốc còn nợ 9.030.511 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 155 Bộ luật Dân sự.

[6]. Việc giải quyết vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửu đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024 QH15, Điều 429, Điều 155, Điều 357 của Bộ luật Dân sự, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Chị Ngô Thị N phải trả cho NHTMCPS số tiền gốc còn nợ theo thẻ tín dụng 486265 – 8878 là 9.030.511 đồng (Chín triệu, không trăm ba mươi nghìn, năm trăm mười một đồng).

Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chị Ngô Thị N trả số tiền lãi 20.066.436đ. (Hai mươi triêu, không trăm sáu sáu nghìn, bốn trăm ba sáu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng chị Ngô Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

*** Về án phí**: Chị Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 451.000 đồng (Bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng). Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 1.003.000 đồng (Một triệu, không trăm linh ba nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 603.000 đồng

theo biên lai thu tiền số 0012523 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN. Nguyên đơn còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng(Bốn trăm nghìn đồng).

*** Về quyền khánh cáo:** Nguyên đơn và bị đơn được được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- Cơ quan THA dân sự huyện NgọcLặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**